

Bản án số: 151/2020/HS-PT

Ngày: 02-7-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung.

*Các thẩm phán:* Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Ông Trần Anh Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** ông Trần Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2020/TLPT-HS ngày 02/6/2020 đối với bị cáo Trần Duy T và Nguyễn Văn H do có kháng cáo của các bị cáo Trần Duy T và Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Trần Duy T**, sinh năm 1983; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Xuân T (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1959; Có vợ là Võ Thị N, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (*Tên gọi khác: C*), sinh năm 1976; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn P, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết); Con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1940; Có vợ là Lê Thị Minh C (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/3/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 107/HSST. Ngày 19/01/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù về tội “*Đánh*”

bạc” tại Bản án số 26/HSST. Ngày 27/4/2011 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H (Còn gọi C) và Trần Duy T đều sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá). Trong quá trình sử dụng ma túy, T thường xuyên mua của H để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm tiền lời. Vào ngày 26/10/2019, T được một người nam giới tên Đ (Không rõ nhân thân, lai lịch) đưa một gói ma túy đá để bán, sau khi có ma túy T chia thành nhiều gói nhỏ vừa sử dụng vừa bán cho người khác. Đến khoảng 10 giờ 00’ ngày 28/10/2019, T đi đến tiệm điện tử “bắn cá”, địa chỉ: 101 - 103 đường M, phường C, thành phố B gặp H và rủ H đi đến nhà nghỉ A – địa chỉ: Đường Y, phường E, thành phố B để sử dụng ma túy. Khi đến nơi, T và H vào phòng số 8 mà T đã thuê từ trước rồi cùng nhau lấy ma túy mang theo trong người ra cho vào “nổ” sử dụng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và H đang ở trong căn phòng trên thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đến kiểm tra phát hiện bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Duy T về hành vi bán trái phép chất ma túy, đồng thời tạm giữ, niêm phong 03 (ba) gói nylon chứa chất ma túy đá của T ở trong một túi giấy đang cất giấu trong túi quần Jean bên phải phía trước đang mặc. Sau đó, Cơ quan điều tra tiếp tục phát hiện, tạm giữ, niêm phong 01 (một) gói nylon chứa chất ma túy đá ở trong túi áo phía trong bên trái của chiếc áo khoác da màu đen của H đang để trên giường và 01 (một) gói nylon bên trong có 21 (hai một) gói nylon đều chứa chất ma túy đá ở dưới gầm giường. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Trần Duy T thừa nhận cất giấu ma túy với mục đích bán cho người khác kiếm tiền tiêu xài. Đối với gói ma túy đá trong túi áo khoác ở trên giường và các gói ma túy dưới gầm giường thì T khai của Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, Nguyễn Văn H chỉ thừa nhận gói ma túy trong túi áo khoác trên giường là của H để sử dụng, các gói ma túy dưới gầm giường không phải của H. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với các đối tượng đã từng mua ma túy của Nguyễn Văn H, gồm: Nguyễn Xuân V, sinh năm 1993, trú tại: TDP 7, phường L1, thành phố B; Trần Công Gia B, sinh năm 2001, trú tại: Đường H, phường A, thành phố B; Lê Bá H, sinh năm 1989, trú tại: Thôn 5, xã T, thành phố B; Nguyễn Văn T, sinh năm 1998, trú tại: Thôn 1, xã T, thành phố B; Trần Văn V, sinh năm 1982, trú tại: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk và Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1986, trú tại: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Các đối tượng này đều khai nhận thường xuyên mua ma túy của H để sử dụng và khi được Cơ quan điều tra cho nhận dạng H qua ảnh thì đều xác định được H là người đã bán ma túy trước đó.

Tại bản kết luận giám định số 890/GĐMT – PC09 ngày 05/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 24,7622gam, loại Methamphetamine;

- Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2931gam, loại Methamphetamine;

- Phong bì M3: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 21 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,8488gam, loại Methamphetamine.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:**

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Duy T và Nguyễn Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy T 12 (*Mười hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 28/10/2019.

+ Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (*Tên gọi khác: C*) 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/10/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 05/5/2020 bị cáo Trần Duy T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 06/5/2020 bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm xin xét xử lại mức án phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên. Bị cáo H cho rằng, bị cáo không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy như bản án sơ thẩm đã tuyên nên đề nghị Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo T và điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo H là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “*phạm tội đối với 02 người trở lên*” theo

điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo H là chưa đúng, do đó đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết trên đối với bị cáo H.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo đã từng tham gia quân đội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thỏa đáng. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Duy T và Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Duy T 12 (*Mười hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 28/10/2019.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (*Tên gọi khác: C*) 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/10/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo T không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo H đề nghị HĐXX xem xét tội danh áp dụng cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Duy T: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Duy T nghiện và sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá). Bị cáo nhiều lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn H để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm tiền lời. Ngày 26/10/2019 bị cáo Trần Duy T được một người nam giới tên Đ (Không rõ nhân thân, lai lịch) đưa một gói ma túy đá để bán, sau khi có ma túy bị cáo chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích vừa sử dụng và vừa bán ma túy cho người khác. Đến ngày 28/10/2019 thì bị phát hiện, tạm giữ, niêm phong 03 (ba) gói nylon chứa chất ma túy đá của bị cáo. Kết luận giám định có khối lượng 24,7622 gam ma túy, loại Methamphetamine. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H. Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán ma túy với mục đích kiếm lời, nhưng xét thấy tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo T và các đối tượng mua ma túy từ H đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn H trong khoảng thời gian từ tháng 07/2019 đến ngày 25/10/2019 đã có hành vi bán trái phép chất ma túy đá (loại Methamphetamine) cho bị cáo Trần Duy T, các anh Nguyễn Xuân V, Trần Công Gia B, Lê Bá H, Trần Văn V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoàng P. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được trong một lần phạm tội, bị cáo H bán ma túy cho từ hai người trở lên, do vậy, tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “phạm tội đối với 02 người trở lên” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là chưa chính xác, do đó cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét mức hình phạt 12 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Trần Duy T mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo cũng đã có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, HĐXX phúc thẩm cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo T, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Xét mức hình phạt 08 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn H mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa bị cáo luôn quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xử phạt tù về hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, HĐXX phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo H, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Duy T. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H – Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Trần Duy T.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy T 12 (*Mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 28/10/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (*Tên gọi khác: C*) 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/10/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk;
- CC THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nhung**